

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn
2021-2025 của Sở Giao thông vận tải

Thực hiện Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Sở Giao thông vận tải xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. Mục tiêu, yêu cầu

1. Mục tiêu

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước. Quyết định số 2685/UBND-NC ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

c) Cải cách hành chính nhà nước tập trung vào 6 nội dung: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Trong đó, trọng tâm là: Cải cách thể chế, tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh, trong đó, chú trọng cải cách chính sách tiền lương; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

2. Yêu cầu

a) Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Cải cách hành chính gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp, tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

c) Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan, trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

d) Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm, kết quả đạt được trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; đồng thời, chủ động nghiên cứu những mô hình hay của các tỉnh khác áp dụng phù hợp vào thực tiễn của tỉnh.

II. Nhiệm vụ cải cách hành chính

1. Công tác cải cách thể chế.

a) Mục tiêu

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và người dân. Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở thường xuyên rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật và kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn địa phương và quy định của pháp luật mới ban hành. Công tác báo cáo theo dõi thi hành pháp luật thực hiện theo đúng thời gian quy định.

- Đến năm 2025:

+ Cơ bản hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển.

+ Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước thị trường; tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế chính sách.

+ Hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) để triển khai kịp thời đúng các quy định của Trung ương, và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của ngành Giao thông vận tải.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển trong lĩnh vực Giao thông vận tải gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Đổi mới và nâng cao chất lượng trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản phù hợp theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của ngành Giao thông vận tải.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trong ngành Giao thông vận tải.

+ Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết công tác theo dõi thi hành pháp luật với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến công chức, viên chức biết và thực hiện.

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của cơ quan; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; xây dựng hình ảnh đội ngũ công

chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ nhân dân.

- Đến năm 2025:

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ Phấn đấu 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 4; 100% TTHC của ngành Giao thông vận tải được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 4 đạt 100% trên tổng số hồ sơ.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC phấn đấu đạt 100%.

+ 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 80% người dân khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC.

b) Nhiệm vụ

- Kiểm soát chặt chẽ việc công bố các quy định TTHC liên quan đến người dân, bảo đảm TTHC đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị: Loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan

hành chính nhà nước.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng phân cấp cho cấp huyện giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua tăng cường đối thoại, lắng ý kiến người dân.

3. Công tác cải cách tổ chức bộ máy

a) Mục tiêu

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đến năm 2025:

- + Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo quy định của pháp luật, quy định khung của Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tế của ngành Giao thông vận tải.

- + Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan phấn đấu đạt 100%.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, xác định rõ nhiệm vụ của cơ quan phải thực hiện, những công việc cần phân cấp cho cấp dưới thực hiện; Tổ chức sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong các cơ quan. Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

4. Công tác cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực

tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt công chức và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong cơ quan nhà nước.

- Đến năm 2025: Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đầy mạnh tự chủ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

5. Công tác cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại cơ quan, đơn vị,

- Đến năm 2025:

+ Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hệ thống pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ theo cơ chế thị trường.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Đến năm 2025:

+ Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ 100% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp.

+ Hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

+ 100% hồ sơ công việc tại cơ quan đến các đơn vị trực thuộc Sở, được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông về phát triển Chính quyền điện tử và Chính quyền số.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân.

- Phát triển, hoàn thiện thông tin giải quyết TTHC các cấp trên cơ sở hợp nhất cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật. Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

II. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; gắn công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính bằng nhiều hình thức, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người dân và tổ chức về cải cách hành chính, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả CCHC nhà nước của tỉnh đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc CCHC của tỉnh, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong CCHC.

- Tiếp tục triển khai xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh và ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Tăng cường phối hợp khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, mở rộng các tiêu chí khảo sát, số lượng phiếu khảo sát để ngày càng đảm bảo tính xác thực về mức độ hài lòng của tổ chức, công dân trong CCHC.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và Chỉ thị số 18/CT-UBND tỉnh ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của cơ quan.

III. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Sở

- Quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước. Quyết định số 2685/UBND-NC ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Tăng cường công tác theo dõi giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch CCHC đã đề ra.

2. Các phòng chuyên môn, Thanh tra và đơn vị trực thuộc Sở

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Sở trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của phòng.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan quy định về thủ tục hành chính và rà soát đề nghị Văn phòng làm thủ tục công bố, sửa đổi, bổ sung TTHC trong lĩnh vực thuộc trách nhiệm của các phòng phụ trách.

- Tập trung thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, thủ tục hành chính, trong đó phần đầu giải quyết hồ sơ TTHC đúng và trước hạn đạt 100% nhằm góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức.

- Thực hiện báo cáo kết quả quý, 6 tháng, 9 tháng, năm về Văn phòng Sở để tổng hợp theo quy định.

Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Sở Giao thông vận tải đề nghị các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện/.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Như trên;
- GD, PGD Sở;
- Các phòng CM, ĐVTT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tấn Hùng